

Một điều cần chú ý là trước khi Tòa án Nhân dân khu hoặc Tòa án Nhân dân Tối cao quyết nghị giảm án tù cho một phạm nhân nào, thì nên hỏi ý kiến của Tòa án Nhân dân tỉnh, thành phố đã xử phạt phạm nhân.

Khi ra quyết nghị giảm án tù, nhất là khi giảm án tù tha ngay, thì các Tòa án cần báo cho địa phương biết lý do giảm án tù để địa phương giải thích cho nhân dân khỏi thắc mắc.

Việc giảm án tù là một việc mới, chúng ta chưa có kinh nghiệm cho nên cần phải tiến hành thận trọng và vừa làm vừa rút kinh nghiệm.

Mỗi năm chỉ nên xét giảm án tù một lần vào dịp lễ Quốc khánh 2-9 (nhưng cần phải xét kịp thời để có thể tuyên bố kết quả trước ngày Quốc khánh). Trường hợp đặc biệt thì có thể xét ngoài dịp lễ Quốc khánh 2-9, như là đối với những phạm nhân lập được công trong trại cải tạo, đối với phạm nhân già yếu có bệnh nặng, đối với phụ nữ có thai hoặc có con nhỏ, đối với phạm nhân gần hết hạn giam nếu giảm án tù thì có thể được tha ngay, nếu chờ ngày Quốc khánh thì không được hưởng sự khoan hồng đó v.v... Để việc xét giảm án tù làm được tốt, từ nay trở đi mỗi khi đã có án nhất định rồi thì Tòa án Nhân dân tỉnh, thành phố phải sao lục toàn văn bản án gửi đến trại cải tạo hiện đang giam giữ phạm nhân để lưu vào hồ sơ cải tạo. Mỗi khi phạm nhân đổi qua trại khác, thì bản án này phải được gửi kèm theo với hồ sơ cải tạo của phạm nhân. Trại cải tạo có bản án này thì mới biết rõ tội trạng của phạm nhân và đặt kế hoạch cải tạo thích hợp, đồng thời mới đủ căn cứ để nhận định về sự cố gắng cải tạo của phạm nhân. Đối với Tòa án Nhân dân khu và Tòa án Nhân dân Tối cao khi xét giảm án tù thì ngoài việc nghiên cứu hồ sơ cải tạo của phạm nhân, cũng cần nghiên cứu cả hồ sơ và bản án của phạm nhân.

Hà nội, ngày 11 tháng 8 năm 1959

Bộ trưởng
Bộ Tư pháp
VŨ ĐÌNH HÒE

K. T. Bộ trưởng
Bộ Công an
Thư trưởng
LÊ QUỐC THÂN

Viện trưởng
Viện Công lý Trung ương
BÙI LÂM

K. T. Chánh án
Tòa án Nhân dân Tối cao
Phó chánh án
TRẦN CÔNG TƯỜNG

CÁC BỘ

BỘ CÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH số 1314-BCN-KB2 ngày 14-7-1959 thành lập tạm thời Vụ Kỹ thuật thuộc Bộ Công nghiệp.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ nghị quyết Quốc hội khóa 5 thành lập Bộ Công nghiệp;

Thi hành chủ trương kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh biên chế, điều chỉnh cán bộ;

Trong khi chờ đợi Thủ tướng Chính phủ ra nghị định chính thức và được Ủy ban Kiện toàn tổ chức trung ương chấp thuận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay tạm thời thành lập Vụ Kỹ thuật trực thuộc Bộ.

Điều 2. — Vụ Kỹ thuật là cơ quan chuyên môn giúp Bộ nghiên cứu, lãnh đạo và quản lý công tác kỹ thuật toàn ngành công nghiệp, cụ thể có những nhiệm vụ sau đây:

1. Nghiên cứu đề nghị với Bộ đường lối, phương châm, chính sách kỹ thuật của ngành công nghiệp, theo dõi tình hình quản lý kỹ thuật, giúp Bộ lãnh đạo thực hiện đường lối, phương châm, chính sách ấy.

2. Tổ chức việc nghiên cứu xây dựng thể lệ, chế độ, tiêu chuẩn kỹ thuật các ngành cơ, điện, luyện kim, khai khoáng, hóa chất..., về việc sử dụng, bảo dưỡng, tu sửa thiết bị, dụng cụ, nguyên nhiên vật liệu và đảm bảo an toàn sản xuất, việc thi công cơ giới và bán cơ giới về xây dựng lắp máy.

3. Tổ chức việc nghiên cứu xác định các chỉ tiêu kỹ thuật kinh tế, các tiêu chuẩn kỹ thuật về lao động, thời gian và nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất, trong kiến thiết cơ bản để làm cơ sở cho việc tính toán định ngạch, định mức chỉ tiêu hoặc để lập sổ kiểm tra kế hoạch.

4. Nghiên cứu đề nghị những vấn đề cần nghiên cứu thí nghiệm khoa học để Bộ giao cho Viện Hóa học thi hành, có thể trực tiếp nghiên cứu thiết kế một số mặt hàng sản phẩm cần chế tạo làm mẫu trên cơ sở tận dụng nguyên liệu, phương tiện sẵn có.

5. Nghiên cứu cải tiến thích ứng với điều kiện Việt-nam một số các bộ phận thiết bị do nước bạn cung cấp.

6. Cùng với các cơ quan có liên quan, nghiên cứu cải tiến phương pháp kỹ thuật từ thủ công lên bán cơ khí và cơ khí nhằm mục đích mở rộng sản xuất và phát triển công nghiệp địa phương.

7. Tổng kết những công việc sản xuất, thí nghiệm ở địa phương và ở Viện đề nghị lên Bộ chủ trương tiến hành sản xuất bán kỹ nghệ hay kỹ nghệ.

8. Tổ chức chỉ đạo công tác kiểm tra kỹ thuật trong sản xuất và kiến thiết, đặc biệt là kiểm tra sử dụng, bảo dưỡng, tu sửa máy móc, kiểm tra nồi hơi, kiểm tra chất lượng sản phẩm, kiểm tra việc thực hiện an toàn lao động. Tham gia giám sát kỹ thuật và nghiệm thu các công trình kiến thiết cơ bản.

9. Cộng tác với các xí nghiệp nghiên cứu cải tiến kỹ thuật sản xuất của các ngành theo hướng hợp lý hóa các quá trình và thao tác trong các giai đoạn sản xuất và cơ giới hóa như: cơ giới hóa nông nghiệp, thủ công nghiệp.

10. Nghiên cứu xác nhận các sáng kiến phát minh cải tiến kỹ thuật, đề nghị khen thưởng và phổ biến áp dụng.

11. Theo dõi việc thi hành kiến nghị công tác kỹ thuật của chuyên gia, nghiên cứu việc liên lạc trao đổi kỹ thuật với các nước bạn và các ngành khác. Tổ chức lãnh đạo việc đúc kết và phổ biến kinh nghiệm kỹ thuật.

12. Tham gia xét các đề án thiết kế xây dựng mới và mở rộng.

13. Làm nhiệm vụ thường trực của Hội đồng kỹ thuật Bộ Công nghiệp.

Điều 3. — Vụ Kỹ thuật do một Giám đốc điều khiển và nhiều phó Giám đốc giúp.

Điều 4. — Tổ chức Vụ Kỹ thuật có các phòng sau đây, mỗi phòng do một Trưởng phòng điều khiển, nhiều phó phòng giúp:

1. *Phòng quản lý kỹ thuật cơ, điện* có nhiệm vụ:

— Nghiên cứu chính sách, chủ trương kỹ thuật ngành cơ, điện. Tổ chức nghiên cứu xây dựng các thể lệ, chế độ, tiêu chuẩn kỹ thuật, chế độ bảo hộ an toàn lao động ngành cơ khí, điện lực và kiểm tra việc thực hiện các thể lệ, tiêu chuẩn đó.

— Nghiên cứu, theo dõi việc cải tiến kỹ thuật, xét sáng kiến, phát minh. Tham gia xét đề án thiết kế xây dựng các nhà máy cơ khí, điện lực.

2. *Phòng nghiên cứu kỹ thuật cơ, điện, luyện kim* có nhiệm vụ:

— Theo nhu cầu sản xuất, nghiên cứu thiết kế chế tạo một số mặt hàng mẫu về cơ khí, điện lực, sản xuất thử và xác nhận kết quả để trình Bộ xét duyệt.

— Tổ chức, hướng dẫn các xí nghiệp về mặt kỹ thuật sản xuất các loại hàng theo mẫu thiết kế của mình.

— Nghiên cứu luyện gang, thép với nguyên liệu trong nước.

— Nghiên cứu chế tạo các loại hợp kim thích hợp với khí hậu vùng nhiệt đới theo đúng quy cách tiêu chuẩn kỹ thuật.

— Nghiên cứu chế tạo một số vật liệu kiến trúc.

3. *Phòng quản lý kỹ thuật hóa chất* có nhiệm vụ:

— Quản lý kỹ thuật ngành hóa chất, tổ chức hướng dẫn xây dựng các thể lệ, chế độ, tiêu chuẩn kỹ thuật ngành đó và đề nghị Bộ hướng nghiên cứu để đưa sang Viện Hóa học nghiên cứu thiết kế và sản xuất một số sản phẩm từ nguyên liệu trong nước.

— Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, xét các sáng kiến, phát minh; tham gia xét duyệt đề án các xí nghiệp hóa chất.

4. *Phòng kỹ thuật khai khoáng, luyện kim* có nhiệm vụ:

— Phụ trách theo dõi, hướng dẫn kỹ thuật khai thác các mỏ than, quặng... nghiên cứu xây dựng các thể lệ, chế độ, tiêu chuẩn, kỹ thuật khai thác chế độ bảo hộ an toàn lao động và kiểm tra việc thực hiện các thể lệ, tiêu chuẩn đó. Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, xét các sáng kiến, phát minh.

— Nghiên cứu, đề nghị phương hướng, chủ trương kỹ thuật ngành luyện kim. Thiết kế chế tạo một số mặt hàng về ngành đó và tham gia xét duyệt đề án thiết kế những cơ sở luyện kim ở địa phương và trung ương.

5. *Phòng nghiên cứu và quản lý kỹ thuật công nghệ nhẹ và thực phẩm* có nhiệm vụ:

— Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn, phương pháp chế biến một số sản phẩm quan trọng và trực tiếp thiết kế chế tạo một số mặt hàng mẫu về công nghệ nhẹ và thực phẩm. Xây dựng chế độ kiểm tra và thực hiện kiểm tra những mặt hàng chính của các xí nghiệp công nghệ nhẹ và thực phẩm.

— Nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật, xét sáng kiến phát minh và tham gia xét duyệt đề án thiết kế các xí nghiệp ngành đó.

6. *Phòng Tổng hợp, Thông tin, Kỹ thuật* có nhiệm vụ:

— Tổng hợp tình hình kỹ thuật, đúc kết việc nghiên cứu các thể lệ chế độ, tiêu chuẩn kỹ thuật trong Vụ. Thông qua việc nghiên cứu của các phòng mà giúp Vụ xác nhận những cải tiến, sáng kiến kỹ thuật của các xí nghiệp, công trường đưa lên.

— Làm nhiệm vụ thường trực của Hội đồng kỹ thuật của Bộ, giữ mối quan hệ hợp tác kỹ thuật với các nước, các ngành và giữa Hội đồng kỹ thuật

Bộ với Hội đồng kỹ thuật các xí nghiệp, công trường. Tổ chức đúc kết và phổ biến kinh nghiệm kỹ thuật.

7. Ban kiểm tra nôi hơi có nhiệm vụ:

—Trực tiếp kiểm tra chất lượng nôi hơi ở các xí nghiệp thuộc Bộ.

— Xây dựng bản hồ sơ lý lịch từng nôi hơi để có một quy trình, thể lệ, sử dụng, tu sửa, bảo quản nôi hơi được tốt và ngăn ngừa việc hư hỏng, tai nạn lao động.

Điều 5 — Ông Giám đốc Vụ Kỹ thuật căn cứ quyết định này lập bản điều lệ tổ chức chi tiết và biên chế trình Bộ xét ban hành.

Điều 6 — Các ông Giám đốc Vụ Kỹ thuật, Vụ Cán bộ Lao động, ông Chánh văn phòng Bộ có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 14 tháng 7 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

LÊ THANH NGHỊ

QUYẾT ĐỊNH số 1354 BCN / KB2 ngày 22-7-1959 thành lập Vụ Tuyên truyền giáo dục trực thuộc Bộ Công nghiệp.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ nghị định số 64-BCN ngày 9-1-1957 của Bộ chủn chính nhiệm vụ và tổ chức Vụ Cán bộ và Lao động;

Thi hành nghị quyết của Hội đồng Chính phủ về công tác kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh biên chế, điều chỉnh cán bộ;

Trong khi chờ đợi Thủ tướng Chính phủ ra nghị định chính thức; và được Ủy ban Kiện toàn Tổ chức trung ương chấp thuận;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay tách công tác giáo dục khỏi Vụ Tổ chức và Lao động và công tác tuyên truyền, thi đua ra khỏi Văn phòng; thành lập Vụ Tuyên truyền giáo dục trực thuộc Bộ.

Điều 2. — Vụ Tuyên truyền Giáo dục có nhiệm vụ giúp Bộ:

1. Dựa vào tình hình chung, lập kế hoạch đào tạo hàng năm và dài hạn về nghiệp vụ, kỹ thuật, văn hóa, đồng thời giúp Bộ trực tiếp chỉ đạo hướng dẫn và quản lý các mặt tổ chức, chương trình giáo dục các trường thuộc Bộ. Nghiên cứu xây dựng và mở rộng các trường mới.

2. Hướng dẫn, theo dõi công tác đào tạo, bồi dưỡng tại chức ở các cơ quan, xí nghiệp công trường thuộc Bộ. Hướng dẫn, theo dõi việc tổ chức học tập chuyên gia. Tổ chức học tập theo lối hàm

thụ, hướng dẫn mở các lớp ngoài giờ làm việc. Góp ý kiến về yêu cầu đào tạo lưu học sinh và sinh viên trong nước.

3. Theo dõi và có kế hoạch phối hợp công tác giáo dục chính trị tại các xí nghiệp, công trường, cơ quan. Nghiên cứu đề đặt phương hướng và nhiệm vụ tuyên truyền trong từng thời gian; xây dựng kế hoạch tuyên truyền hoạt động của ngành công nghiệp quốc doanh trong và ngoài nước.

4. Phụ trách phong trào thi đua chung tại các xí nghiệp, công trường, cơ quan thuộc Bộ. Giúp Bộ làm công tác động viên bồi dưỡng phong trào.

5. Phụ trách tập hợp và dịch các tài liệu cần thiết; quản lý xuất bản mọi tài liệu của ngành công nghiệp.

6. Phụ trách công tác triển lãm, bảo tàng, sinh hoạt câu lạc bộ xí nghiệp.

Điều 3. — Tổ chức Vụ gồm có:

1. Phòng giáo dục chuyên nghiệp (và lưu học sinh):

Cùng Vụ Tổ chức và Lao động lập kế hoạch đào tạo ngắn hạn, dài hạn trong, ngoài nước. Quản lý và theo dõi tình hình học tập và tư tưởng tại các trường. Xây dựng và phát triển các trường. Theo dõi tình hình học tập của lưu học sinh và học sinh các trường thuộc Bộ trong thời kỳ thực tập.

2. Phòng học tập tại chức (và học tập chuyên gia):

Theo dõi hướng dẫn việc học tập tại chức và nghiệp vụ và văn hóa, chuyên môn ở các xí nghiệp, công trường, cơ quan thuộc Bộ. Theo dõi, hướng dẫn việc học tập chuyên gia. Tổ chức hướng dẫn học tập hàm thụ và ngoài giờ làm việc tại các xí nghiệp, công trường, cơ quan.

3. Phòng giáo dục chính trị:

Nghiên cứu đề có kế hoạch phối hợp với Tuyên huấn trung ương và Tổng liên đoàn về việc giáo dục chính trị cho cán bộ, công nhân tại các xí nghiệp, công trường cho sát với tình hình tư tưởng, sinh hoạt và sản xuất. Phối hợp với Đảng ủy làm công tác tổ chức, theo dõi học tập chính trị tại các cơ quan công trường địa chất, lắp máy thuộc Bộ.

4. Phòng Tuyên truyền, thi đua:

Giúp Bộ tổng hợp và theo dõi phong trào thi đua tại các xí nghiệp, công trường, cơ quan thuộc Bộ. Quản lý các hội nghị thi đua và khen thưởng anh hùng chiến sĩ. Quản lý và theo dõi các hoạt động văn hóa ở Bộ và xí nghiệp như triển lãm, bảo tàng tài liệu tranh ảnh và hoạt động công nghiệp có giá trị tuyên truyền trong và ngoài nước.

5. Phòng xuất bản và phiên dịch:

Phụ trách dịch và tổng hợp các tài liệu cần thiết.

Quản lý việc xuất bản các tài liệu và các loại sách giáo khoa của ngành.